

Kế hoạch hoạt động sxkd năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Giá trị hàng hoá mua vào	1.000 đ	115.000.000	104.786.598	86.000.000	75%	82%
2	Trong đó mua vào sử dụng nội bộ	1.000 đ	47.300.000	45.196.574	35.000.000	74%	77%
2	Doanh thu bán hàng	1.000 đ	82.000.000	67.192.575	57.000.000	70%	85%
3	Chi phí (giá vốn hàng bán ra)	1.000 đ	75.620.000	61.903.270	51.000.000	67%	82%
4	CP gián tiếp phân bổ theo giá vốn	1.000 đ	7.380.000	9.097.782	5.500.000	75%	61%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	2.500.000	-3.808.477	500.000	20%	(13%)
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	2,17%		0,58%		

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình mới (*chính sách áp dụng cho đại lý, thầu thợ, đơn vị thi công, nhà dân ...*) của các nhóm hàng hóa (*xì măng, thép xây dựng, sơn, ống nhựa...*) nhằm tăng cường thâm nhập vào các phân khúc mà thị trường và thị phần còn hạn chế.

Đề duy trì và phát triển thị phần thì ngoài những yếu tố như thương hiệu, chất lượng, giá bán..thì khâu chăm sóc khách hàng sẽ luôn được đơn vị chú trọng. Với phương châm sự hài lòng của khách hàng là thước đo hiệu quả hoạt động SXKD nên trong thời gian tới sẽ tiếp tục thực hiện có chiều sâu, tác phong giao tiếp chuyên nghiệp hơn cả trong nội bộ, trong giao tiếp với khách hàng; đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng ở tất cả các khâu trước, trong và sau bán hàng.

Ngoài ra, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, khuyến khích tăng thu nhập theo năng lực của từng cá nhân thì đơn vị sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách trả lương, thưởng cho người lao động theo hướng đảm bảo thu nhập hợp lý trên cơ sở làm theo năng lực, hưởng theo năng suất thích hợp theo từng bộ phận.

Công tác lập kế hoạch mua bán, dự trữ hàng hóa hợp lý theo từng thời điểm để ứng phó với sự biến động về giá cả, nguồn cung hàng hóa, đảm bảo luôn có đúng chủng loại, đủ số lượng, giao hàng đúng thời gian cho các công trình, các đại lý và thị trường v.v...

Rà soát, chấn chỉnh có chiều sâu ở tất cả các khâu để đảm bảo các nhu cầu của thị trường, của khách hàng phải được đáp ứng kịp thời, đầy đủ. Quá trình luân chuyển hàng hóa phải được diễn ra liên tục, xuyên suốt và không bị ách tắc ở bất kỳ khâu nào.

Kiểm tra việc thực hiện quy trình, qui chế phối hợp làm việc giữa các khâu như nghiệp vụ, bán hàng, điều động, kho bãi, phương tiện ... định kỳ phân tích đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp thực tế nhằm thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất và phát huy hiệu quả một cách tối ưu.

Các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2019 sẽ phải được thực hiện nghiêm túc, từng thời điểm có sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện để đánh giá, phân tích ... để kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục khuyết điểm hay tăng cường phát huy các ưu điểm nhằm cải thiện, nâng cao tinh hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2.2/ Hoạt động thi công san lấp, xây dựng :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu	1.000 đ	130.000.000	131.588.028	132.000.000	101%	100%
2	Chi phí	1.000 đ	127.000.000	130.536.178	129.500.000	103%	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	3.000.000	1.051.850	2.500.000	83%	238%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,31%	0,80%	1,89%		

- Công ty CP VLXD Bến Tre xác định lĩnh vực thi công xây dựng vẫn là lĩnh vực chủ lực mang về doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới. Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, đề ra các giải pháp trong thời gian tới để hoạt động thi công xây dựng phát huy hiệu quả tối ưu nhất, cụ thể:

+ Các phòng, bộ phận, phân xưởng cần linh động, chủ động hơn trong việc đề xuất, lập kế hoạch sản xuất để giao hàng kịp thời cho các công trình thi công đúng tiến độ; tiếp tục thực hiện tốt các chức trách, nhiệm vụ của mình để hỗ trợ để hoạt động thi công san lấp, xây dựng hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Chú trọng khắc phục những mặt tồn tại, hạn chế trong việc bố trí vốn, cung ứng hàng hóa, vật tư ... cho các công trình;

+ Thực hiện các bước chuẩn bị để thực hiện tốt công tác quyết toán nội bộ, quyết toán với chủ đầu tư ... thường xuyên liên hệ với các bên có liên quan để rút ngắn thời gian giải ngân, quyết toán các công trình.

2.2.3. Dự án đầu tư Khu tái định cư Phú Tân, TP Bến Tre

a) Giai đoạn 1:

Dự án đầu tư khu TĐC Phú Tân - TP Bến Tre đã được Công ty tiến hành đầu tư, thi công giai đoạn 1. Tuy nhiên, Công ty đang thực hiện việc đổi tên dự án từ Khu tái định cư Phú Tân thành Khu dân cư Phú Tân theo ý kiến chỉ đạo của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre.

Hiện nay, Công ty đã hoàn thành 95% hạng mục trong khi phải trình lại dự án nên doanh thu kế hoạch năm 2019 của dự án Phú Tân giai đoạn 1 dự kiến như sau :

Stt	Nội dung	Đvt	Theo dự án	Kế hoạch 2019	Còn lại
I	Diện tích	m²	28.592	7.654	20.938
1	Đất xây dựng nhà ở thương mại	m ²	13.284	-	13.284
2	Đất xây dựng nhà ở tái định cư	m ²	15.308	7.654	7.654
II	Doanh thu	Tr.đồng	118.764	27.833	90.931

1	Đất xây dựng nhà ở thương mại	Tr.đồng	63.099	-	63.099
2	Đất xây dựng nhà ở tái định cư	Tr.đồng	55.665	27.833	27.832
III Hiệu quả					
1	Doanh thu (=II)	Tr.đồng	118.765	27.833	90.932
2	Tổng mức đầu tư	Tr.đồng	99.822	26.722	73.100
3	CP lãi vay, phân bổ theo giá vốn	Tr.đồng			
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.943	1.111	17.832
	Làm tròn	Tr.đồng	15.300	1.000	14.300

b) Giai đoạn 2:

- Song song với việc hoàn thiện dự án giai đoạn 1, Ban Giám đốc sẽ tiếp tục nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mở rộng quy mô diện tích cho toàn dự án theo quy hoạch được duyệt trước đây khoảng 14 ha (thay vì đầu tư giai đoạn 1 khoảng 5,4 ha);

- Về thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Qui mô dự án:

+ Diện tích xây dựng: 86.900 m².

+ Diện tích đất ở: 47.000 m².

+ Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2: 198 tỷ đồng.

- Thời gian khởi công: dự kiến năm 2019.

- Hiệu quả đầu tư: Việc đầu tư này ngoài việc giúp đơn vị chủ động hơn trong lĩnh vực xây dựng do khi thực hiện dự án này thì đơn vị vừa là chủ đầu tư cũng là nhà thi công nên sẽ chủ động giải quyết, tháo gỡ những khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công, tiến độ dự án và kế hoạch tài chính. Đồng thời khi triển khai dự án này sẽ góp phần gia tăng doanh thu cho các lĩnh vực khác như kinh doanh VLXD, thi công xây dựng, vận tải, sản xuất VLXD ... đóng góp tích cực cho kế hoạch phát triển chung của đơn vị trong thời gian tới.

2.2.4. Dự án xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An - TP Bến Tre:

Doanh thu dự kiến năm 2019 được tính trên cơ sở: Sập vải, sợi, quần áo và sập rau củ quả, thịt cá - tính bằng 80% công suất; các ki ốt tính bằng 100% công suất theo dự án đã lập. Cụ thể:

- Doanh thu : 1.800.000.000 đồng.

- Chi phí : 1.300.000.000 đồng

- Doanh thu : 500.000.000 đồng

Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh Ban Giám đốc sẽ xem xét, tính toán lại hiệu quả để trình HĐQT thông qua phương án tìm đối tác cho thuê dài hạn theo phương thức “trộn gói” là vận hành và khai thác.

2.2.5/ Hoạt động khai thác cát :

Theo Công ty được biết thì tình đã tổ chức thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập kế hoạch đưa vào đầu giá 05 Khu vực mỏ cát và quy hoạch thăm dò khai thác cát lòng sông theo Nghị Quyết 08/2014/NQ-HĐND.

Đồng thời năm 2019, nhu cầu cát san lấp của các công trình xây dựng, san lấp mặt bằng và của thị trường vẫn còn rất lớn. Do vậy, đơn vị đang theo dõi sát tình hình, tiến độ triển khai đầu giá quyền khai thác để tiến hành các bước tham gia đấu giá quyền khai thác cát san lấp để có nguồn hàng cung ứng cho thị trường, cho các công trình và mang về doanh thu cũng như lợi nhuận cho đơn vị trong thời gian tới. Vì vậy, năm 2019 đơn vị không lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động này.

2.2.6/ Hoạt động sản xuất VLXD :

Stt	Chi tiêu	Đvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
	A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu	1.000 đ	2.500.000	1.479.101	1.256.000	59%	85%
2	Chi phí	1.000 đ	2.350.000	1.475.014	1.200.000	63%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	150.000	4.087	56.000	3%	1370%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	6,00%	0,28%	4,46%		

a) Đối với mặt hàng gạch:

Từ định hướng chung của Nhà nước và phân tích đánh giá tình hình thực tế của đơn vị trong thời gian qua thì hoạt động này không mang lại hiệu quả về mặt lợi nhuận. Đồng thời để thực hiện việc tái cấu trúc hoạt động sản xuất cho phù hợp với tình hình thị trường, định hướng phát triển của đơn vị, do vậy trong năm 2019 đơn vị sẽ ngưng hoạt động sản xuất gạch đất sét nung. Song song đó là tiến hành nghiên cứu nhu cầu thị trường, định hướng phát triển vật liệu không nung của tỉnh, công nghệ sản xuất tối ưu nhất để tiến hành đầu tư và tổ chức sản xuất với một số thông tin như sau:

* Sự cần thiết đầu tư:

Theo chủ trương chung của Nhà nước: Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD về việc qui định lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công và Quyết định số 567/QĐ-TTg, ngày 28/4/2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020.

Trong năm qua, đơn vị chưa thể triển khai các bước để xúc tiến đầu tư do những nguyên nhân sau:

- Các cấp có thẩm quyền chưa có chủ trương cụ thể về việc sử dụng gạch không nung thuộc nhóm sản phẩm nào cho loại công trình nào trong khi vốn đầu tư khá lớn nhưng thị trường tiêu thụ vẫn chưa định hình (các công trình xây dựng dân dụng gần như không quan tâm đến sản phẩm gạch không nung, còn các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn - thiết kế

Kế hoạch hoạt động sxkd năm 2019

vấn còn chờ chủ trương chung của tỉnh về vấn đề này) nên đơn vị vẫn còn trong quá trình thăm dò cả về kỹ thuật sản xuất lẫn chủ trương chung của tỉnh Bến Tre và sự chấp nhận của thị trường với loại hình sản phẩm này.

- Trên thị trường hiện nay có hai nhóm gạch không nung là gạch bê tông nhẹ (trong đó có hai loại là *khí chưng áp* và *bê tông bọt khí*) và gạch bê tông nặng (trong đó cũng có hai loại là *gạch block nặng truyền thống* và *gạch xi măng cốt liệu*). Trong từng loại gạch đều có ưu, khuyết điểm riêng và giá trị đầu tư cũng như kỹ thuật sản xuất đều khác nhau.

- Giá trị đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng, mặt bằng kho ... của từng loại công nghệ cũng rất khác nhau và có sự chênh lệch rất lớn (từ vài tỷ đồng đến vài trăm tỷ đồng) nên đơn vị cần có sự nghiên cứu, tìm hiểu cần thận trước khi quyết định chọn đầu tư công nghệ sản xuất nào - bởi vì việc đầu tư này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn chuẩn bị cho các hoạt động hiện tại.

Việc đầu tư dự án này không những phù hợp với định hướng chung của Nhà nước mà còn phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng phát triển của đơn vị. Nhất là trong những năm qua, hoạt động sản xuất gạch nung không mang lại hiệu quả do gặp rất nhiều khó khăn như nguồn nguyên liệu đất sét đã cạn kiệt, máy móc thiết bị đã xuống cấp và thường xuyên hư hỏng, chi phí sản xuất cao do giá đất nguyên liệu tăng, chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao v.v... làm cho giá thành tăng nhưng giá bán không thể tăng.

Trong khi đó, nếu đơn vị đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch không nung sẽ giải quyết được tận dụng mặt bằng hiện có thuận tiện giao nhận cả bằng đường thủy, đường bộ.

Từ những nguyên nhân trên cho thấy việc đơn vị dự kiến đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch không nung là cần thiết và kịp thời, thể hiện sự linh động, nắm bắt thời cơ để mang về lợi nhuận và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng chung.

*** Qui mô dự án:**

- Diện tích cần thiết, địa điểm: 2.000 m², Phú Hưng – TP Bến Tre.
- Nhà xưởng, sân bãi: Cải tạo nhà xưởng, sân bãi hiện có tại PX Sản xuất gạch.
- Thiết bị: Dây chuyền sản xuất gạch không nung - công nghệ Nhật Bản.
- Sản phẩm: Gạch ống 4 lỗ, qui cách 180 x 180 x 80 mm.
- Công suất thiết kế: 30.000.000 viên/năm.
- Nhân sự: Nhân sự tại PX Gạch và tuyển dụng thêm (nếu cần).
- Tổng vốn đầu tư: 10.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Nguồn vốn: Vay ngân hàng, lãi suất 9% năm, thời gian vay: 07 năm.

*** Hiệu quả đầu tư:**

Nhà máy gạch không nung sau khi đưa vào hoạt động sẽ giúp góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận và nhất là khai thác có hiệu quả diện tích đất tại phân xưởng sản xuất gạch.

* Thời gian: Dự kiến sẽ đầu tư trong quý IV/2019.

b) Đối với mặt hàng gạch terrazzo :

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
1	Sản lượng SX gạch TP	1.000 v	33.000	21.728	23.000	66%	106%
	Sử dụng nội bộ	1.000 v	14.000	13.642	14.000	97%	103%
2	Sản lượng gạch TP bán ra	1.000 v	19.000	9.590	10.000	50%	104%

Kế hoạch hoạt động sxkd năm 2019

3	Doanh thu	1.000 đ	2.000.000	1.047.053	1.030.000	52%	98%
4	Chi phí	1.000 đ	1.870.000	1.008.628	980.000	54%	97%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	130.000	38.425	50.000	30%	130%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	6,50%	3,67%	4,85%		

Để nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng tối đa cho khách hàng thì đơn vị sẽ tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hoạt động này để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, để đạt mục tiêu trên thì đơn vị phải chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát từ khâu nhập nguyên vật liệu, tổ chức sản xuất, bảo dưỡng, giao nhận ... phải đảm bảo tính liên kết của các khâu và đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất và hạ giá thành khi cung ứng cho thị trường;

c) Hoạt động sản xuất tole & xà gồ:

Stt	Chi tiêu	Dvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %	
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018
1	Sản lượng gạch TP SX	1.000 v	25.000	16.228	10.000	65%	62%
2	Sử dụng nội bộ:	1.000 v	21.000	14.197	8.500	68%	60%
3	Sản lượng gạch TP KD bán ra	1.000 v	4.000	2.031	1.500	51%	74%
4	Doanh thu	1.000 đ	500.000	263.243	226.000	53%	86%
5	Chi phí	1.000 đ	480.000	254.882	220.000	53%	86%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	20.000	8.361	6.000	42%	72%

Tiến hành rà soát lại toàn bộ chi phí sản xuất, định mức sử dụng nguyên vật liệu, giá nguyên liệu đầu vào ... để giảm giá thành, tạo lợi thế cạnh tranh.

2.2.7/ Hoạt động vận tải hàng hóa :

Stt	Chi tiêu	Dvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh %		
						KH 2019/ KH 2018	KH 2019/ TH 2018	(5)=(3)/(2)
1	Doanh thu	1.000 đ	1.500.000	1.038.434	2.429.000	162%	234%	
2	Chi phí	1.000 đ	1.480.000	3.221.387	2.400.000	162%	75%	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	20.000	-2.182.953	29.000	145%	(1,4%)	

Các qui trình bảo dưỡng, vận hành phương tiện phải được thực hiện nghiêm chỉnh nhằm đảm bảo các phương tiện luôn được bảo quản tốt, luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động, không để xảy ra các hư hỏng do lỗi chủ quan của tài xế.

Công tác điều động phương tiện giao nhận hàng phải được phối hợp nhịp nhàng từ khâu tiếp nhận đơn hàng, đặt hàng, điều động phương tiện, giao nhận ... nhất là các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phải được từng khâu giải quyết trong phạm vi, chức trách được giao và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến giải nếu vượt thẩm quyền.

Trong năm 2019, Ban Giám đốc sẽ trình cấp có thẩm quyền để thanh lý bớt tài sản xe máy vận chuyển hàng hóa, tinh gọn lại bộ phận vận tải phối hợp cơ chế khoán lương theo, thu gọn lại các cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng không hiệu quả, tinh gọn lại bộ phận sản xuất trực tiếp...

2.3. Công tác tái cơ cấu công ty:

Nhìn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm 2018 theo số liệu báo cáo của bộ phận Kế toán tài chính nhân thấy không đạt hiệu quả. Tuy về doanh thu hoạt động xây dựng; doanh thu kinh doanh bán hàng ... có đạt so với kế hoạch năm 2018 đề ra tuy nhiên lợi nhuận sau cùng chưa cao. Nguyên nhân một phần do bộ máy quản lý còn công kênh, lỏng lẻo dẫn đến phát sinh chi phí quản lý cao và đặc biệt là áp lực từ việc phải trả lãi vay ngân hàng quá lớn.

Nếu tiếp tục hoạt động theo cơ chế như năm 2018 thì kế hoạch 2019 cũng không thấy khả quan hơn năm 2018 do các nguyên nhân sau:

- + Nguồn thu từ việc kinh doanh khai thác các mỏ cát san lấp không còn (các mỏ cho phép khai thác đã hết hạn từ cuối năm 2018 và đầu năm 2019);
- + Dự án Khu tái định cư Phú Tân (triển khai trước giai đoạn 1) bị chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khách quan về thủ tục đất đai và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng nên không đạt được doanh thu như kế hoạch – tiến độ đề ra ban đầu (về thủ tục điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 xem như làm lại quy trình từ đầu dẫn đến kéo dài dòng đời dự án);
- + Việc đầu tư Chợ Mỹ Thạnh An chưa mang lại hiệu quả do chưa thống nhất với khách hàng hình thức nộp tiền khi thuê 24 ki ôtt.
- + Việc kinh doanh bán hàng vật liệu xây dựng đạt hiệu quả chưa cao, thu hồi công nợ khách hàng còn chậm, dẫn đến việc khách hàng chiếm dụng vốn đầu tư hoạt động sản xuất của đơn vị;
- + Đặc biệt bộ phận vận tải kinh doanh không hiệu quả dẫn đến thua lỗ;
- + Các bộ phận nhà xưởng, kho bãi bố trí thiếu khoa học dẫn đến quản lý lỏng lẻo, chi phí quản lý cao dẫn đến bài toán tính giá thành cao hơn các nhà sản xuất tương đương khác không thể cạnh tranh được;
- + Đặc biệt chi phí lãi vay quá lớn nên việc kinh doanh không còn hiệu quả.

Để khắc phục những mặt hạn chế, tồn đọng nêu trên. Ban Điều hành Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre trong năm 2019 sẽ xây dựng Đề án tái cơ cấu trình HĐQT, ĐHCĐ với một số định hướng như sau:

a) Tinh gọn bộ phận gián tiếp:

Sắp xếp, tinh gọn lại bộ phận gián tiếp quản lý có khoa học, bố trí đúng người phù hợp với công việc thực tế.

b) Bán khu đất Kho Mỹ An: (thông qua hình thức: thuê Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh Bến Tre - thuộc Sở Tư pháp Bến Tre làm tư vấn đầu giá hoặc thông tin trực tiếp thỏa thuận, chuyển nhượng với đối tác), lý do:

- Căn cứ Công văn số: 1806/UBND-TCĐT ngày 10/5/2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại xã Mỹ Thạnh An thì phạm vi khu đất được điều chỉnh chức năng sử dụng là đất bán bóc xếp và đất công viên cây xanh sang đất xây dựng công trình dịch vụ là phù hợp với nhu cầu sử dụng, tuy nhiên về lâu dài nếu chủ trương có thay đổi chức năng sử dụng vào mục đích khác thì Công ty khó chuyển nhượng;

- Mặt khác nhìn tổng quan nhận thấy vị trí khu đất kho Mỹ An thuận tiện cho việc vận chuyển, tập kết vật tư, thiết bị máy móc cả đường sông lẫn đường bộ. Tuy nhiên khu đất có qui mô nhỏ, xa điểm tập kết các công trình lân cận ... về hiệu quả đầu tư làm kho bãi, bên bóc xếp vận chuyển hàng hóa chưa cao.

c) Di dời Trụ sở làm việc về Kho 2 xã Phú Hưng:

- Qua thông tin dự án “DTXD công trình hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư phường 8 và xã Phú Hưng thành phố Bến Tre” gọi tắt là “tuyến kè bờ Bắc sông Bến Tre” triển khai thực hiện quy hoạch về vị trí chi đến Cầu Gò Đàng, do đó vị trí Kho 2 xã Phú Hưng sẽ ổn định lâu dài.

- Sử dụng một ít kinh phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lại văn phòng làm việc tại Kho 2 làm trụ sở chính làm việc Công ty, xem như gom về một đầu mối thuận lợi cho việc điều hành, quản lý, kiểm tra bộ phận vận chuyển và kho bãi.

d) Bàn/cho thuê trụ sở làm việc Công ty tại Khu tái định cư Mỹ Thạnh An:

- Như đã nêu khi đòi trụ sở làm việc về Kho 2 thì đề xuất bán/cho thuê trụ sở làm việc Công ty tại Khu tái định cư Mỹ Thạnh An để tạo nguồn vốn đầu tư cho đơn vị.

Mục đích lập đề án:

Xây dựng “Đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre” nhằm mục đích:

- Trả bớt nợ vay và lãi vay ngân hàng;
- Giảm áp lực về dòng tiền vay và trả lãi ngân hàng;
- Tạo nguồn vốn đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư xây dựng của đơn vị;
- Tổ chức lại bộ máy làm việc có khoa học và hiệu quả.

Kết luận và đề xuất:

- Đề Công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, tạo lòng tin đối với các cổ đông thì “Đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre” nếu được chấp thuận phê duyệt sẽ phù hợp với nhu cầu thực tế và hoàn toàn khả thi.

2.4- Hoạt động Tài chính – Kế toán:

Để hoạt động tài chính – kế toán hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt khác thì năm 2019 đơn vị phải chú trọng đến:

- Công tác phân tích, đề xuất các vấn đề tài chính của các bộ phận nghiệp vụ phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời để tham mưu cho Ban Lãnh đạo một cách nhanh chóng, chính xác và toàn diện về thực trạng hoạt động tài chính. Chú trọng thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất những giải pháp hữu hiệu trong từng thời điểm, từng tình hình.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các tổ chức tín dụng để tạo lợi thế về nguồn vốn vay và sự bảo lãnh để tham gia dự thầu, bảo lãnh mua hàng ... khi Công ty có nhu cầu.
- Kiểm tra việc thực hiện chính sách bán hàng; quản lý công nợ theo hạn mức bán hàng; theo dõi và đề xuất biện pháp thu hồi nợ quá hạn, nợ khó đòi ...

2.5- Công tác quản trị doanh nghiệp:

Bên cạnh việc tiếp tục xây dựng cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật thì đơn vị sẽ xây dựng, ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Một yếu tố quan trọng khác là phải bảo đảm lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động để họ yên tâm và có động lực tiếp tục cống hiến. Do đó, cần có cơ chế lương, thưởng, đãi ngộ rõ ràng, công bằng dựa trên hiệu quả công việc và tạo môi trường làm việc dân chủ, phát huy sáng tạo ... mới có thể giữ chân người tài, bảo đảm phát triển bền vững.

Triển hành định kỳ các cuộc đối thoại trực tiếp và gián tiếp với người lao động để chủ động nhận diện được một cách khách quan tính thực tiễn những chính sách đang áp

dùng, các nguy cơ tiềm ẩn cũng như hoạch định những bước phát triển phù hợp một cách chủ động, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

2.6. Công tác Tổ chức - Hành chính và lao động tiền lương:

Tiếp tục chấp hành nghiêm túc Nội qui, Qui chế làm việc của Công ty và các chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Tiếp tục thực hiện tốt việc ban hành, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước đối với đơn vị; đối với toàn thể CB.CNV.

Song song với việc tái cấu trúc Công ty thì sẽ tiến hành sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên trách nhằm kích thích người lao động phát huy tối đa năng lực bản thân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc. Nhất là trong tình hình như hiện nay thì phải có đội ngũ nhân sự năng động, nhiệt huyết, có tinh thần cầu tiến ... để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời sẽ tiến hành điều chỉnh chính sách lương, thưởng cho phù hợp với tình hình mới.

2.7. Công tác Đảng - Đoàn thể:

HDQT, BGD Công ty sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Công đoàn ... hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và qui định của cơ quan cấp trên. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém; hướng ứng phong trào thi đua "Đông khởi mới" của Tỉnh ủy.

Trên đây là phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban Giám đốc Công ty kính trình với Quý cổ đông.

Xin trân trọng kính chào!

Bến Tre, ngày 01. tháng 05 năm 2019

GIÁM ĐỐC





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường a 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxbentre.com

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre (Công ty) thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 15/6/2018;

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/6/2018 của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề cử Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2018 – 2022 bao gồm 03 thành viên:

1. Ông Huỳnh Hữu Phúc – Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Lê Thị Kim Nuông – Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Đỗ Thị Kim Anh – Thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ:

Kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính (đã kiểm tra BCTC 6 tháng và cả năm 2018).

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được ký phát hành ngày 8/5/2019 và đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty.

Trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát không nhận đơn thư khiếu nại hay tố cáo.

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính: triệu đồng				%TH/KH
		TH 2016	TH 2017	KH 2018	TH 2018	
I	TỔNG DOANH THU	218,265	212,595	225,000	227,886	101%
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	213,588	208,428	221,480	226,723	102%
	Vật liệu xây dựng (hàng hóa)	79,678	67,006	82,000	67,193	82%

TT	Chi tiêu	TH 2016	TH 2017	KH 2018	TH 2018	%TH/KH
	<i>Khai thác cát</i>	8,426	17,949	4,380	15,138	346%
	<i>Thành phẩm</i>	2,959	2,230	2,500	1,479	59%
	<i>Thi công xây dựng công trình</i>	119,638	117,248	130,000	131,588	101%
	<i>Vận tải hàng hóa</i>	1,785	1,999	1,500	1,038	69%
	<i>Kinh doanh bất động sản - Khu TDC</i>	1,100	1,805	1,100	1,201	109%
	<i>Kinh doanh bất động sản đầu tư</i>	-	-	-	9,086	
	<i>Khac</i>	3	191	-	-	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	43	17	20	29	
3	Thu nhập khác	4,634	4,150	3,500	1,134	32%
II	TỔNG CHI PHÍ	210,384	206,204	218,399	226,451	104%
1	Giá vốn hàng bán	192,458	186,178	197,373	205,682	104%
2	Chi phí bán hàng	4,558	3,911	4,106	3,715	90%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,246	9,049	9,501	9,900	104%
4	Chi phí tài chính - lãi vay	6,081	6,836	7,178	7,070	98%
5	Chi phí khác	42	230	241	85	35%
III	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	7,881	6,391	6,601	1,434	22%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	6,296	5,112	-	1,096	

Tỷ suất lợi nhuận gộp

Khoản mục	TSLN gộp		TSLN gộp	
	2016	2017	2017	2018
Vật liệu xây dựng (hàng hóa)	8.1%	4.9%		7.9%
Khai thác cát	37.5%	48.5%		16.1%
Doanh thu thành phẩm	-3.4%	-0.9%		8.3%
Thi công xây dựng công trình	9.8%	9.1%		8.7%
Vận tải hàng hóa	-7.6%	-52.8%		-185.4%
Kinh doanh bất động sản TDC	6.0%	32.9%		-37.2%
Kinh doanh bất động sản đầu tư				44.9%

Lợi nhuận ròng trước thuế

Dv: triệu đồng

Khoản mục	Doanh thu	Tổng chi phí các bộ phận				Cộng	Lợi nhuận ròng trước thuế	Tỷ suất LN ròng
		CP GVBH	CP BH	CP QLDN	CP lãi vay			
Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng (hàng hóa)	67,193	61,903	3,715	3,054	2,328	71,001	(3,808)	-6%
Khai thác cát	15,138	12,708		627		13,335	1,803	12%
Thành phẩm	1,479	1,357		67	51	1,475	4	0%
Thi công xây dựng công trình	131,588	120,094		5,925	4,517	130,536	1,052	1%
Vận tải hàng hóa	1,038	2,964		146	111	3,222	(2,183)	-210%
Kinh doanh bất động sản - khu TDC	1,201	1,647		81	62	1,790	(590)	-49%
Kinh doanh bất động sản đầu tư	9,086	5,009				5,009	4,077	45%
Cộng	226,723	205,682	3,715	9,900	7,070	226,367	355	

Trong năm, doanh thu hoạt động khai thác tăng vượt so với kế hoạch 346% tương đương 10,7 tỷ đồng và doanh thu ngoài kế hoạch đối với bất động sản đầu tư số tiền 9 tỷ đã bù đắp cho những mảng kinh doanh như: Vật liệu xây dựng hàng hóa, vận tải hàng hóa không đạt kế hoạch và không có lợi nhuận. Trong trường hợp, loại trừ doanh thu từ chuyển nhượng thửa đất tại xã Phú Nhuận, Bến Tre, nằm ngoài kế hoạch kinh doanh năm 2018 (9 tỷ đồng) thì lợi nhuận trước thuế lỗ số tiền tương đương 2,6 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 3,7 tỷ đồng (không bao gồm thu nhập khác).

Lĩnh vực thi công xây dựng của Công ty có Doanh thu chiếm tỷ trọng 58% trong tổng Doanh thu, mảng kinh doanh này luôn duy trì và đạt kế hoạch về Doanh thu, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận gộp giảm qua các năm và lợi nhuận ròng năm 2018 thấp.

Kinh doanh vật liệu xây dựng (tỷ lệ 82% kế hoạch), vận tải hàng hóa (tỷ lệ 69% kế hoạch) và kinh doanh bất động sản khu tái định cư Mỹ Thạnh An lỗ tương đương 6,6 tỷ đồng.

Do chi phí tăng nên những hoạt động có Doanh thu đạt và vượt kế hoạch như khai thác cát, thi công xây dựng công trình có lợi nhuận ròng chưa cao tương đương 2,8 tỷ đồng

Tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần của năm 2018 tăng 2,9 % so với năm 2017, tỷ lệ chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng đều trong năm 2017, 2018.

Do đó: kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 22% so với kế hoạch (Kế hoạch: 6,6 tỷ, thực hiện: 1,4 tỷ)

1.2. Tình hình tài chính

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Chi tiêu cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	25.81%	30.18%	30.26%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	74.19%	69.82%	69.74%
Chi tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	66.52%	66.21%	70.82%
Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	33.48%	33.79%	29.18%
Nợ phải trả/ VCSH (lần)	1.99	-1.96	2.43
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Tỷ số t/ư hiện hành (TSLD/NNH) (lần)	1.13	1.08	1.04
Tỷ số t/ư nhanh (TSLD-HTK/NNH) (lần)	1.00	0.88	0.83
Khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ TTS (ROA)	3.25%	2.73%	0.53%
Hệ số LNST/ Vốn CSH (ROE)	9.70%	8.08%	1.83%
Hệ số LNST/ Tổng doanh thu (ROS)	2.88%	2.40%	0.48%
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay phải thu khách hàng (lần)	2.04	2.28	3.16
Vòng quay phải trả người bán (lần)	14.59	10.23	10.62
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	11.26	11.30	6.63

Tỷ lệ nợ phải trả năm nay tăng cao so với các năm trước, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,43 lần, tỷ lệ này được HĐQT phê duyệt ở mức 2,3 lần.

Chỉ tiêu khả năng thanh toán và khả năng sinh lời của Công ty giảm dần qua các năm.

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2018: 59,8 tỷ đồng, tổng nợ phải thu của khách hàng 76,8 tỷ (Kinh doanh mua bán hàng hóa: 23,5 tỷ đồng, thi công xây dựng 53,3 tỷ đồng) chiếm tỷ lệ 128% so với vốn chủ sở hữu.

1.3. Chế độ chính sách đối với người lao động

Công ty áp dụng Nghị định số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 và thông tư hướng dẫn số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

HDQT đã có Nghị quyết số 05/2019/NQ-HDQT ngày 27/4/2019, thông qua quỹ tiền lương thực hiện 2018:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TH 2017	KH 2018	TH 2018
A. Người lao động			
Quý lương	7,104,300,000	7,508,772,000	6,240,642,990
Số lương lao động BQ (người)	121	113	112
Tiền lương BQ (người/tháng)	4,892,769	5,537,442	4,643,336
B. Người quản lý chuyên trách			
Quý lương	1,001,700,000	1,161,888,000	885,008,700
Số lương BQ (người)	6	6	6
Tiền lương BQ (người/tháng)	13,912,500	16,137,333	12,291,788
(A+B): Tổng quý lương	8,106,000,000	8,670,660,000	7,125,651,690

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN trong năm cho cán bộ nhân viên.

Thang bảng lương áp dụng cho năm 2018 Công ty đăng ký và đã được Phòng lao động – Thương Binh và xã hội chấp thuận ngày 13/8/2019.

Tổng số lao động tính đến 31/12/2018 là 107 người, số lao động bình quân trong năm là 112 lao động, bao gồm 102 hợp đồng vô thời hạn, 10 hợp đồng có thời hạn.

Đối với Quý tiền lương của Người quản lý, tổng cộng bao gồm 6 người (Giám đốc, 03 Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát), trong đó Trưởng ban kiểm soát đã có văn bản không nhận tiền lương của năm 2018. Theo BKS thì việc chi trả tiền lương của cán bộ quản lý phải được tính toán để gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc sắp xếp sử dụng và bố trí lao động chưa phù hợp dẫn đến năng suất lao động và thu nhập của người lao động giảm.

Khoản mục	TH 2017	KH 2018	TH 2018
Doanh thu thuần	208,428	221,480	226,723
Tổng chi phí thuần	205,974	218,185	226,367
Tổng CP thuần không lương	197,868	209,629	219,241
DTT-CP thuần không lương	10,560	11,851	7,482
Số lương lao động BQ (người)	121	113	112
Năng suất lao động	87	105	67
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	6,391	6,601	1,434

Đơn vị: Triệu đồng

1.4. Thu lao HDQT, BKS Công ty

Tại Biên bản họp ngày 27/4/2019, HDQT đã thống nhất trình DHDPCD thường niên 2019 thông qua:

- Lương chuyên trách của Trưởng Ban kiểm soát năm 2018 là: 0 đồng

- Thủ lao HDQT, BKS năm 2018 là: 0 đồng

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT)

HDQT gồm có 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Bà Mai Thị Thanh Thủy | - Chủ tịch HDQT |
| 2. Ông Phan Quốc Thông | - Thành viên HDQT |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Huy | - Thành viên HDQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Thanh | - Thành viên HDQT |
| 5. Ông Lê Đình Nhiên | - Thành viên HDQT |

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành các quyết định, Nghị quyết để Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- HDQT thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- HDQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty:
 - Tai ký hợp đồng tín dụng năm 2018 – 2019 với ngân hàng BIDV và Đông Á Bến Tre
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty
 - Phân công nhiệm vụ trong HDQT và xây dựng kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2018
 - Tai bổ nhiệm Người điều hành công ty
 - Thông qua Quy chế tiền lương kế hoạch năm 2018
 - Thông qua việc chuyển nhượng thừa đất tại xã Phú Nhuận, Bến Tre với giá bán tối thiểu là 8 tỷ đồng.
 - Tổ chức các cuộc họp đơn đốc Ban giám đốc trong công tác quản lý và thu hồi công nợ phải thu, rà soát tỷ lệ nợ phải trả
 - Phê duyệt việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty
- Trong quá trình hoạt động, HDQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tuân thủ điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Các phiên họp HDQT trong năm có mời Ban Kiểm soát tham dự.
- Nhìn chung, HDQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của HDQT theo

Điều lệ, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị theo đúng pháp luật.

3. Kiểm soát hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc có 04 thành viên như sau :

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phan Quốc Thông | - Giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Huy | - Phó giám đốc, phụ trách hoạt động kinh doanh |
| 3. Ông Lê Quốc Cường | - Phó giám đốc, phụ trách khai thác cát |
| 4. Ông Nguyễn Hoài Yên | - Phó giám đốc, phụ trách thi công xây dựng |

- Cùng với HĐQT, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Kết quả kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt được là 22% so với kế hoạch (kế hoạch: 6,6 tỷ, thực hiện: 1,4 tỷ), do có thêm doanh thu từ việc chuyển nhượng thửa đất tại xã Phú Nhuận, Bến Tre, nằm ngoài kế hoạch kinh doanh của năm đã được DHDGD năm 2018 thông qua nên lợi nhuận trước thuế là 1,4 tỷ đồng, trong trường hợp không có khoản doanh thu này thì Công ty sẽ lỗ tương đương 2,6 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

- Về công tác quản lý điều hành:
 - Trong năm, Ban điều hành chưa chỉ đạo kịp thời trong công tác thu hồi công nợ, chưa kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản nợ phải trả để vượt tỷ lệ qui định, sắp xếp nhân sự chưa phù hợp từ đó dẫn đến năng suất lao động và thu nhập của người lao động giảm.
 - Phê duyệt các khoản tạm ứng và dư nợ cho khách hàng không chặt chẽ, buông lỏng dẫn đến dư nợ phải thu là **88 tỷ đồng (phải thu khách hàng: 76,8 tỷ, tạm ứng: 0,8 tỷ anh Huy – PGD và anh Nhân, chưa thu hồi từ các Đối thi công đối với các công trình đã quyết toán: 10,5 tỷ)**, trong khi đó nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 2,43 lần, trong đó nợ vay ngân hàng là **97,5 tỷ đồng (ngắn hạn: 89,3 tỷ, dài hạn: 8,2 tỷ)** với lãi suất vay ngắn hạn từ 7,2% – 7,5%, dài hạn từ 10,4% – 10,7 %. Khoản tạm ứng chậm hoàn trả của anh Huy được tạm tính lãi đến 31/12/2018 là 39,4 triệu đồng, anh Nhân 43 triệu đồng.
 - Chỉ vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2018, BKS đã có văn bản đề nghị Công ty phải thực hiện theo Nghị quyết của DHDGD năm 2018, khoản chi vượt này được đưa vào khoản phải thu của Giám đốc.
 - Không kiểm soát chặt chẽ việc bán hàng khi nợ cũ khách hàng còn tồn đọng chưa thanh toán ví dụ như trường hợp bán hàng cho UBND xã Tân Thiềng: dư nợ đầu năm 977,8 triệu đồng, trong năm bán thêm 49,5 triệu đồng, cả năm chỉ thanh toán 676,6 triệu, dư nợ cuối năm 350 triệu đồng; UBND xã Hưng Khánh Trung B: dư nợ đầu năm 81,4 triệu đồng, trong năm bán thêm 138,4 triệu đồng, cả năm chưa thanh toán, dư nợ cuối năm 220 triệu đồng.
 - Bên cạnh đó, trong năm Công ty có giao dịch bán xăng dầu cho CT TNHH Xây

dùng Tuyệt Nghi với tổng giá bán (chưa bao gồm thuế GTGT): 3.083.988.028 đồng và giá vốn 3.064.487.728 đồng, lãi gộp: 19.500.300 đồng (tỷ lệ lợi nhuận gộp 0,63%), giao dịch mua bán này không đảm bảo mức lợi nhuận tối thiểu trong hoạt động kinh doanh.

II. BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc về công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban giám đốc tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ.

HĐQT, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

- Công ty xem xét điều chỉnh các mảng kinh doanh không hiệu quả như: vận tải hàng hóa, mua bán vật liệu xây dựng,...) trực thuộc quản lý của bộ phận kinh doanh.
- Công ty cần sớm sắp xếp lại đội ngũ nhân sự đảm bảo việc phân công công tác phù hợp với năng lực chuyên môn, dần ổn định nhân sự nâng cao năng suất và thu nhập cho người lao động.
- Nghiên cứu triển khai ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quá trình điều hành quản lý (phần mềm kết nối các bộ phận, sử dụng hóa đơn điện tử trong việc bán hàng...). Số liệu giữa các bộ phận trong công ty như: kinh doanh, quản lý xây dựng, kế toán..., phải được thống nhất và nhất quán.
- Quản lý, sử dụng chi phí hợp lý, tiết kiệm hơn nữa từ cán bộ quản lý đến nhân viên nhằm mục đích tăng lợi nhuận cho năm sau.
- Kiểm soát và đánh giá chặt chẽ chất lượng hàng tồn kho, tài sản cố định là phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn chất lượng khi lưu thông và có hiệu quả sử dụng tốt nhất.
- Xây dựng hạn mức nợ và đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ, bên cạnh đó phải luôn đảm bảo tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu theo qui định.
- Xây dựng kế hoạch năm 2019 chi tiết và cụ thể, trong quá trình thực hiện phải luôn bám theo kế hoạch đã xây dựng, để có những điều chỉnh kịp thời nhằm mục tiêu đạt được kế hoạch đã đề ra.

Trong năm, các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện tinh trung thực khách quan, tham gia sâu sát vào các mặt hoạt động tại Công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước;
- Tiếp tục thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty như: sắp xếp bộ máy nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, quản lý và thu hồi công nợ,....
- Tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.
- Trong hoạt động của mình, để đạt được kết quả tốt nhất, Ban kiểm soát cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng kính chào.

Bên Tre, ngày tháng năm 2019

TM BAN KIỂM SOÁT



HUỶNH HỮU PHÚC



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbenttre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (*đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

MAI THỊ THANH THUY



Vật liệu xây dựng Bến Tre



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
Số 300.108.70
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/V: **Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị	:	0 đồng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	0 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	0 đồng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	0 đồng
- Thư ký HĐQT	:	0 đồng
Tổng số tiền thù lao năm 2018 :		0 đồng

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

Trong trường hợp Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, HĐQT đề xuất được chủ động tạm ứng thù lao HĐQT, BKS theo kết quả kinh doanh, chi trả lương của Trưởng BKS chuyên trách theo mức như sau:

2.1 Thù lao của HĐQT

- Chủ tịch HĐQT: 4.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng.

2.2 Thù lao của BKS

- Trưởng BKS đã nhận tiền lương chuyên trách nên thù lao là 0 đồng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng.

2.3 Trưởng HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt theo đề xuất của BGD (nếu đạt chỉ tiêu lợi nhuận): 10% LNST vượt kế hoạch nhưng không quá 500 triệu đồng.

2.4 Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là: 10 triệu đồng/tháng.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

MAI THỊ THANH THỦY



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thành An, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán chuyên nghiệp nằm trong danh sách các Công ty được kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2019 với đơn vị kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

HUYỄN HỮU PHƯỚC



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com



TỜ TRÌNH

**Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre ngày 15/06/2018;

- Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-DHCD.VXB, ngày 15/06/2018

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Phan Quốc Thông và ông Nguyễn Thanh Huy – Thành viên HĐQT CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre nhiệm kỳ 2018-2022.

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Huỳnh Hữu Phúc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre.

- Căn cứ công văn số 894/DTKDV-CNPN của Tổng Công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, ngày 20/05/2019;

- Căn cứ Đơn đề cử của Ban kiểm soát, ngày 20/05/2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phan Quốc Thông.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Huy.
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với ông Huỳnh Hữu Phúc.
- Danh sách đề cử bổ sung 02 thành viên HĐQT như sau:
 - + Ông Nguyễn Hoài Yên
 - + Bà Phạm Tường Vi
- Danh sách đề cử bổ sung 01 thành viên BKS như sau:
 - + Bà Văn Kim Bình

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày tháng năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

MAI THỊ THANH THỦY